

# Đổi mới sáng tạo của các quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam

DƯƠNG NGỌC HỒNG\*

**Đổi mới sáng tạo (ĐMST) là một trong các yếu tố quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội một cách nhanh chóng và bền vững. Năng lực ĐMST thấp sẽ cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, cũng như doanh nghiệp. Do vậy, nhiều nước, trong đó có Việt Nam đang đặt ĐMST vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển, gắn ĐMST với tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Bài viết phản ánh ĐMST của một số nước trên thế giới và kinh nghiệm đối với Việt Nam.**

## ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA

### Tại Hàn Quốc

Hàn Quốc đã thực hiện một cuộc cách mạng công nghệ và quản trị để chấn hưng đất nước. Trọng tâm của cuộc cách mạng này là sự ĐMST ở mọi cấp bậc. Điển hình là việc thành lập Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Hàn Quốc (KIST) năm 1966. Thay vì thành lập một viện nghiên cứu cơ bản tân tiến, KIST được định hướng để đáp ứng nhu cầu về công nghệ mà các doanh nghiệp tư nhân đòi hỏi. Hệ quả của việc này là các nghiên cứu của KIST được triển khai theo hướng hợp đồng, để kết quả nghiên cứu có thể ngay lập tức được ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh. Điều này cũng dẫn đến một thái độ làm việc mới: các nhà nghiên cứu của KIST đã chủ động đi tìm khách hàng thay vì ngồi chờ doanh nghiệp tìm đến (Giáp Văn Dương, 2014).

Trải qua một thời gian dài, hiện nay, hệ thống xây dựng và đánh giá chính sách khoa học và công nghệ của Hàn Quốc đã phát triển hơn rất nhiều so với thời KIST mới được thành lập. Chẳng hạn, Viện Đánh giá và Quy hoạch khoa học và công nghệ Hàn Quốc (KISTEP) đang đóng vai trò tư vấn, hiến kế trong việc xây dựng các chính sách khoa học và công nghệ của Hàn Quốc, đặc biệt trong việc hoạch định, dự báo, đánh giá và điều phối các chính sách. Thông qua hoạt động của các cơ quan này, việc ĐMST của Hàn Quốc phần nào đã được thể chế hóa và xây dựng thành quy trình để các tổ chức nghiên cứu phát triển, cũng như giới công nghiệp nương tựa vào. Nhờ đó, Hàn Quốc đã chuyển đổi thành công từ việc rượt đuổi công nghệ, đến việc ĐMST, mà thành công của

Samsung trong lĩnh vực điện tử là một điển hình.

### Tại Singapore

Singapore là nước không có tài nguyên, nên chỉ có thể phát triển nhờ nguồn lực con người. Vì thế, họ đầu tư mạnh mẽ cho giáo dục và phát triển khoa học, công nghệ. Chẳng hạn, chiến lược khoa học, công nghệ hiện tại của Singapore (2015) nêu rõ: Cùng với tri thức, ĐMST là 2 động lực đảm bảo cho Singapore phát triển bền vững. Chính phủ Singapore luôn có những chính sách quyết đoán và đúng lúc để phát triển nền công nghiệp của mình, đặc biệt là những ngành công nghiệp cốt lõi. Tất cả đều hướng đến mục tiêu phát triển những sản phẩm công nghiệp chủ chốt cho Singapore, ở mức dẫn đầu thế giới.

Tinh thần này thấm nhuần đến từng trường đại học và viện nghiên cứu. Trong các trường đại học, các trung tâm hoặc viện nghiên cứu chuyên sâu vào một lĩnh vực cụ thể và có liên hệ chặt chẽ với công nghiệp được xây dựng. Chẳng hạn, trong khuôn viên của Trường Đại học Quốc gia Singapore, có một viện chuyên sâu về lưu trữ dữ liệu (Data Storage Institute) nhằm phục vụ ngành công nghiệp sản xuất ổ cứng máy tính. Chính những viện như thế sẽ là cầu nối trực tiếp để triển khai các nghiên cứu công nghiệp, cũng

\* ThS., Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh



theo dạng hợp đồng, nhằm đẩy mạnh sự kết nối trường viện và doanh nghiệp, cũng như đẩy mạnh tốc độ ĐMST của cộng đồng doanh nghiệp.

Các trường đại học và viện nghiên cứu, các doanh nghiệp thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn về ĐMST để truyền thông, gợi mở và nuôi dưỡng tinh thần ĐMST này đến từng nhân viên của mình. Bên cạnh đó, Singapore còn mở rộng hệ thống các viện nghiên cứu trực thuộc Cơ quan Phát triển Khoa học, Công nghệ và Nghiên cứu (A-STAR). Cơ quan này được thành lập năm 1991 để thúc đẩy sự phát triển của khoa học và công nghệ, đồng thời thu hút tài năng nước ngoài đến làm việc tại Singapore với nhiều ưu đãi về thu nhập, nhằm phát triển nền kinh tế tri thức của Singapore.

Với những kế hoạch, những điều chỉnh và nỗ lực không mệt mỏi như vậy trong hành trình ĐMST của cả nhà nước và doanh nghiệp, sau hơn 50 năm kể từ ngày lập quốc, với nguồn nhân lực eo hẹp và không có bất cứ tài nguyên khoáng sản nào, Singapore đã vươn lên từ một làng chài nghèo để trở thành một trong những nền kinh tế phát triển bậc nhất thế giới, với thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 90.531 USD.

## THỰC TRẠNG ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM

Theo báo cáo về xếp hạng Chỉ số ĐMST toàn cầu 2018 (GII) được Tổ chức Sở hữu trí tuệ Thế giới (WIPO) công bố vào tháng 07/2018, Việt Nam xếp vị trí 45/126 quốc gia, tăng hai bậc so với năm 2017. Các nhóm chỉ số GI 2018 được chia thành 7 trụ cột chính với 5 trụ cột đầu vào là: Thể chế; Cơ sở vật chất hạ tầng; Nguồn nhân lực và nghiên cứu; Trình độ phát triển của thị trường và Trình độ phát triển của kinh doanh. Hai trụ cột đầu ra là: Sản phẩm kiến thức và công nghệ; Sản phẩm sáng tạo. Quan trọng hơn, Việt Nam có điểm số cao trong tất cả các trụ cột được lấy làm cơ sở đánh giá, xếp hạng.

Thể chế vĩ mô của Việt Nam tiếp tục được cải thiện, điển hình là chỉ số về nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tăng từ 74 lên hạng 57. Nhóm chỉ số về trình độ phát triển của kinh doanh tăng 7 bậc, trong đó đáng kể nhất là chỉ số chỉ cho đổi mới công nghệ của doanh

nh nghiệp tăng 23 bậc lên thứ 13, chỉ số hợp tác đại học và doanh nghiệp tăng 17 bậc lên thứ 59. Chỉ số mới về sáng tạo trực tuyến là chỉ số tạo ứng dụng di động, Việt Nam xếp hạng 16 thay cho vị trí thứ 52 về tải video lên Youtube của năm 2017. Đây là kết quả đáng khích lệ trong nhóm các nước có mức thu nhập trung bình thấp, cũng như trong khu vực ASEAN. Điều này cho thấy, Việt Nam đang đi đúng hướng trong điều hành quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Cũng theo Báo cáo GI 2018 của WIPO, Việt Nam hiện đứng thứ 2 trong số 30 nước thu nhập trung bình thấp trong GI 2018, xếp thứ 10 trong 15 quốc gia khu vực Đông Nam Á và châu Đại dương. Kết quả này là minh chứng quan trọng cho hiệu quả từ sự chỉ đạo quyết liệt, toàn diện của Chính phủ và nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, triển khai các giải pháp đồng bộ, thiết thực nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nâng cao năng lực ĐMST.

Tuy nhiên, ĐMST ở Việt Nam hiện nay đang gặp một số thách thức, đó là:

*Một là*, hiện nay, tại Việt Nam, chi cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (STI - Science Technology and Innovation) mới chỉ chiếm 1,5% ngân sách nhà nước. Ngân sách nhà nước vẫn là nguồn đầu tư STI chính, chiếm khoảng 65%-70% tổng đầu tư xã hội cho STI. Các doanh nghiệp hầu như không đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D) để đẩy mạnh tăng trưởng.

*Hai là*, nguồn nhân lực trong STI - chìa khóa thành công đối với ĐMST - còn thiếu về số lượng và chưa đáp ứng yêu cầu chất lượng. Giáo dục và đào tạo còn nhiều mặt hạn chế, thường quá tập trung vào lý thuyết nên không đáp ứng được đòi hỏi của thị trường lao động. Ngoài vấn đề kinh phí, quản trị giáo dục bậc cao ở Việt Nam còn rất yếu về kỹ năng và chưa có các chính sách ưu đãi hợp lý. Mối liên kết giữa các trường đại học và viện nghiên cứu, giữa cơ quan nghiên cứu với doanh nghiệp còn lỏng lẻo; chất lượng nghiên cứu khoa học và cung cấp dịch vụ xã hội thấp, chính sách, cơ chế chưa phù hợp; hệ thống đào tạo nguồn nhân lực nhìn chung yếu kém.

*Ba là*, các doanh nghiệp Việt Nam mới chỉ đầu tư rất hạn chế vào R&D và mối liên kết giữa doanh nghiệp với các viện nghiên cứu khu vực công còn yếu. Ưu tiên hàng đầu hiện nay phải là tăng cường năng lực nghiên cứu nội bộ - điều đó đòi hỏi phải có kỹ năng về thiết kế, chế tạo, marketing, công nghệ thông tin và R&D - trong nhiều doanh nghiệp.

## NHỮNG GỢI Ý ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Qua kinh nghiệm ĐMST của các nước trên thế giới, một số gợi ý được rút ra đối với Việt Nam như sau:

*Thứ nhất*, tăng cường quản trị công cho hệ thống ĐMST. Chính phủ có vai trò quan trọng trong việc đề ra định hướng ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trong



dài hạn, đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn lực phát triển hệ thống ĐMST, đảm bảo cho các tổ chức nhà nước vận hành tốt và các bộ phận trong hệ thống ĐMST gắn kết với nhau và tạo ra một chỉnh thể thống nhất. Đồng thời, cần tăng cường phối hợp giữa các bộ, ngành và lôi kéo sự tham gia của các doanh nghiệp vào quá trình hoạch định chiến lược và chính sách.

Cần gấp rút tăng cường nền tảng thông tin về chính sách, tiêu chí và thông lệ đánh giá khoa học, công nghệ và ĐMST. Số liệu thống kê R&D và các thông tin có liên quan khác còn manh mún, lạc hậu và chưa tương thích với quốc tế. Bên cạnh đó, việc đánh giá cần được thực hiện một cách hiệu quả, kịp thời, minh bạch và khả thi.

*Thứ hai*, tăng cường nguồn nhân lực cho ĐMST. Nguồn nhân lực là vấn đề then chốt đối với ĐMST. Năng lực sáng tạo quốc gia phụ thuộc phần lớn vào chất lượng giáo dục và đào tạo cho các nhà khoa học, kỹ nghệ và các nhà chuyên môn khác. Năng lực sáng tạo quốc gia phụ thuộc vào mức độ bao phủ của hệ thống giáo dục.

Hệ thống giáo dục và đào tạo chính thức còn nặng về lý thuyết hoặc đã lạc hậu, không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Ngoài hạn chế về kinh phí, việc quản trị giáo dục đại học còn thiếu thông tin về nhu cầu thị trường và các biện pháp khuyến khích đáp ứng các nhu cầu đó.

Sự tích tụ năng lực sáng tạo trong các doanh nghiệp phụ thuộc vào các chuyên gia. Mở rộng cơ hội chuyên môn hóa theo ngành nghề ở bậc trung học phổ thông và nâng cao vị thế của đào tạo nghề là vấn đề cần thiết. Đồng thời, cần tạo thêm cơ hội nâng cao tay nghề và nâng cao hiệu quả đào tạo nghề ngắn hạn. Mở rộng cơ hội vừa học, vừa làm và học tập suốt đời sẽ giúp xóa bỏ lỗ hổng về kỹ năng mềm.

*Thứ ba*, tăng cường hệ thống ĐMST trong doanh nghiệp. Khu vực doanh nghiệp hiện vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi R&D. Có rất ít doanh nghiệp thực hiện R&D, mức độ ĐMST còn thấp và sự kết nối với hoạt động nghiên cứu của các tổ chức nghiên cứu công lập còn yếu. Cần ưu tiên tăng cường năng lực sáng tạo nội bộ trong các loại hình doanh nghiệp - từ năng lực thiết kế, tối chế tạo, marketing, công nghệ thông tin và R&D.

Cần đánh giá một cách toàn diện (bao gồm các công cụ hỗ trợ trực tiếp và ưu đãi thuế) và tiến hành đánh giá liên tục để cung cấp thông tin cho quá trình hợp lý hoá và định hướng lại với các hoạt động hỗ trợ.

Đồng thời, thực hiện thêm các biện pháp bổ sung nhằm thu hút đầu tư nước ngoài có hàm lượng tri thức cao và tạo điều kiện phát huy tác động lan toả từ doanh nghiệp nước ngoài sang doanh nghiệp trong nước. Nên thực hiện một chương trình thí điểm đối tác công tư về R&D và ĐMST, nhằm tập trung và tận dụng nguồn lực và tăng cường hợp tác giữa các cơ quan nghiên cứu nhà nước và doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp nước ngoài.

Từ tháng 07/2018, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia, đây là trung tâm mang tính thí điểm và nếu thành công có thể nhân rộng ra thành nhiều trung tâm khác. Thực hiện chỉ đạo này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập ngay nhóm nghiên cứu xây dựng Đề án. Nhóm nghiên cứu trong nước và quốc tế cùng nghiên cứu rà soát kinh nghiệm của trên 30 cơ sở hỗ trợ đổi mới sáng tạo trên thế giới, tìm hiểu các bài học thành công và thất bại của họ (B.T.S, 2019).

Để nhanh chóng triển khai, Thủ tướng giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần có lộ trình cụ thể, chặt chẽ, hoàn thiện Đề án để sớm phê duyệt. Bộ là đầu mối chịu trách nhiệm triển khai trước Thủ tướng, trước Chính phủ về Trung tâm này. Thủ tướng cho rằng, cần có một cơ chế chính sách thông thoáng, thuận lợi để Trung tâm vận hành thực sự năng động, hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. B.T.S (2019). *Việt Nam sẽ có Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia*, truy cập từ <https://laodong.vn/thoi-su/viet-nam-se-co-trung-tam-doi-moi%20sang-tao-quooc-gia-660463.ldo>
2. Giáp Văn Dương (2014). *Đổi mới và bài học từ làng giềng*, truy cập từ <https://vietnamnet.vn/vn/tuanvietnam/doi-moi-va-bai-hoc-tu-lang-gieng-175476.html>
3. C. J. (2009). Technology commercialization, incubator and venture capital, and new venture performance, *Journal of Business Research*, 62(1), 93-103
4. Global Innovation Index (GII) 2018. *Report by World Intellectual Property Organization (WIPO)*
5. Lee, H., Grimm, C. M., and Smith, K. G. (2003). Strategy as Action: Competitive Dynamics and Competitive, *Journal of Management*, 29(5), 753-768
6. Ministry of Trade and Industry (2015). *Economic Survey of Singapore*, Singapore: MTI